

## TRẢ BÀI VIẾT SỐ 2

### I – BÀI TẬP

#### 1. Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi bên dưới :

"Những người theo đồi học vấn thời xưa ai cũng có thầy. Thầy là kẻ truyền đạo, dạy nghề, giảng giải những điều ngờ vực. Con người không phải sinh ra là đã biết hết mọi nhẽ, ai mà chẳng có những điều ngờ vực ? Ngờ vực mà không học thầy thì cái điều ngờ vực ấy cuối cùng cũng không giải quyết được. Những người sinh ra trước ta, cố nhiên họ biết về đạo trước ta, ta theo mà học họ ; những người sinh ra sau ta, nếu họ có thể biết về đạo trước ta, ta cũng theo mà học họ. Ta cốt học cái đạo, cần gì phải biết là họ sinh ra trước hay sau ta ? Vì thế cho nên bất luận địa vị cao hay thấp, nhiều tuổi hay nhỏ tuổi, nơi nào có đạo thì ở nơi đó có thầy vậy.

Than ôi, cái lẽ học thầy từ lâu đã thất truyền thì có muốn cho người biết cái điều ngờ vực cũng khó lắm thay ! Các thánh nhân ngày xưa, cái hơn người đã hẳn rồi, vậy mà còn tìm thầy để học hỏi. Đám đông ngày nay sự thua kém các thánh nhân cũng đã hẳn rồi thế mà còn lấy việc học thầy làm xấu hổ. Vì như vậy cho nên bậc thánh thì càng thánh mà kẻ ngu dại lại càng ngu. Bậc thánh sở dĩ là thánh, kẻ ngu sở dĩ là ngu, lí do cũng chỉ thế mà thôi ! [...]

Không Từ nói : "Cứ trong ba người cùng đi tất có một người có thể làm thầy ta". Vì thế, học trò không nhất thiết là phải thua thầy, thầy cũng không nhất thiết phải hiền đức hơn trò. Thầy trò chỉ khác nhau về một điểm là biết về đạo trước và sau, nghề nghiệp tinh và không tinh, có thể mà thôi".

(Theo Hàn Dũ, *Làm văn 11*, Ban Khoa học xã hội, NXB Giáo dục, 1996)

a) Trong đoạn trích trên, tác giả đã đưa ra ý kiến, bàn luận và đánh giá về vấn đề gì ? Vấn đề đó thuộc lĩnh vực nào ? Hãy đặt tên cho đoạn trích.

b) Mục đích nghị luận của tác giả là gì ?

c) Hãy tìm câu văn nêu lên vấn đề cần nghị luận của đoạn trích.

2. Tìm trong đoạn trích trên một câu văn mà anh (chị) cho là danh ngôn, sau đó ra một đề văn theo dạng đã nêu ở *Bài viết số 2*.

**3. Dựa vào quan niệm về thói quen tốt và thói quen xấu của tác giả trong đoạn văn sau, hãy viết tiếp bằng cách liệt kê ra hai thói quen tốt và hai thói quen xấu theo quan niệm của anh (chị).**

"Có thói quen tốt và thói quen xấu : Luôn dậy sớm, luôn đúng hẹn, luôn giữ lời hứa, luôn đọc sách,... là thói quen tốt. Hút thuốc lá, hay cáu giận, mất trật tự là thói quen xấu".

(Theo Băng Sơn, *Giao tiếp đời thường*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 1999)

**4. Đọc văn bản sau và xác định xem tác giả vận dụng thao tác lập luận chính là gì. Nội dung văn bản được triển khai theo mạch lô gích nào ? Có mấy luận điểm ? Hãy đặt tên cho văn bản và các luận điểm trong đó.**

"Tự trọng là gì ? Là lòng tự quý mình, tự coi mình có giá trị. Trong vũ trụ, chỉ riêng loài người biết mình có đời sống tinh thần cao vượt lên trên hết vạn vật ; có lí trí phân biệt thị phi, thiện, ác, quan niệm được tận thiện, tận mĩ để ngày ngày hướng về chỗ chí thiện ấy mà cố sức tiến lên. Lại có ý chí nghị lực, tự do chọn lấy đường hành động ở đời, biết mưu cuộc sinh tồn tiến thủ bằng cách lợi dụng, phát triển khả năng ; con người biết rằng có những ưu điểm nói trên này, tự nhiên nhận ra được giá trị của mình và sinh lòng tự tôn, tự trọng.

Lòng tự trọng không nên lấn lộn với tính tự kiêu, tự đắc là tính xấu. Nhiều kẻ quá ỷ vào thông minh, tài đức chân thực hay tướng tượng của họ rồi khinh người khác ; lòng tự trọng trái lại thường đi đôi với lòng nhân hậu, khiêm nhường. Cho nên người tự trọng không hề nghĩ một ý, làm một việc, nói một câu làm hạ giá mình đi ; luôn luôn nhìn vào "con người lí tưởng", họ đã tự phác họa ra trong tâm hồn, họ cẩn thận từng li, không bao giờ dám để vì một chút trễ nải hững hờ lùi xa ra, thụt lui xuống dưới trình độ họ đã vượt qua để đến gần con người lí tưởng.

Lòng tự trọng có ảnh hưởng và mối quan hệ rất mật thiết với đời sống cá nhân và xã hội. Đối với cá nhân, vì biết tự trọng nên ta kìm hãm biết bao thú tính, ta cố sức làm nảy nở các khả năng tinh thần để xứng đáng là loài cao quý nhất trong vạn vật ; ta không chịu hãm mình trong vòng ngu dốt, cũng không chịu để cho lương tâm hay đời sống tình cảm khô khan, nghèo nàn, tối tăm, thô bạo như con người nguyên thuỷ buổi sơ khai".

(Theo Nguyễn Bá Học, *Giảng văn lớp 9*, Khai Trí, Sài Gòn, 1970)

## II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

**1.** a) Vấn đề tác giả nêu lên trong đoạn trích là : quan niệm thế nào là thầy.  
Đoạn trích vốn có tên là : *Bàn về thầy*.

b) Câu mở đầu đoạn trích có thể coi là câu nêu vấn đề cần nghị luận "Những người theo đòi học vấn thời xưa ai cũng có thầy".

**2.** Đoạn trích có nhiều câu hay, chẳng hạn, câu sau có thể coi là danh ngôn :

Khổng Tử nói : "Cứ trong ba người cùng đi tất có một người có thể làm thầy ta".

**3.** Có thể liệt kê ra các thói quen tốt và các thói quen xấu như sau :

– Hai thói quen tốt : luôn nhường nhịn người nhỏ tuổi, thường xuyên tập thể dục.

– Hai thói quen xấu : hay vứt rác bừa bãi, hay nói tục,...

**4.** Văn bản của Nguyễn Bá Học có thể lấy tên là *Lòng tự trọng* hoặc *Bàn về lòng tự trọng*,... Các luận luận điểm trong đó được triển khai theo lô gich sau :

– Thế nào là lòng tự trọng ?

– Lòng tự trọng khác tự kiêu, tự đắc ở chỗ nào ?

– Lòng tự trọng có ảnh hưởng tới đời sống cá nhân và xã hội ra sao ?